

PHÂN TÍCH SỰ KHÁC BIỆT GIỮA HÀNH VI GIÚP ĐỠ VÀ HÀNH VI CHIA SẺ TRONG BỐI CẢNH GIÁO DỤC ÂM NHẠC SỚM

Nguyễn Phương Thảo
Trường Đại học Sài Gòn
Email: Thaonguyen.ece@sgu.edu.vn

Tóm tắt: Bài báo này tập trung phân tích sự khác biệt giữa hai loại hình hành vi hướng xã hội phổ biến ở trẻ nhỏ là giúp đỡ và chia sẻ. Dựa trên khung lý thuyết của Dunfield (2014), nghiên cứu chỉ ra rằng các hành vi này đòi hỏi những mức độ nhận thức và nỗ lực cảm xúc khác nhau. Kết quả tổng hợp từ các bằng chứng thực nghiệm cho thấy hoạt động âm nhạc chủ động đóng vai trò là chất xúc tác mạnh mẽ cho lòng vị tha. Tuy nhiên, hành vi giúp đỡ thường nảy sinh nhanh chóng và tự phát hơn nhờ vào hiệu ứng gắn kết tức thì của nhịp điệu. Ngược lại, hành vi chia sẻ lại chịu sự chi phối mạnh mẽ của ý thức về sự công bằng và mức độ mà trẻ phải hy sinh lợi ích cá nhân. Một phát hiện quan trọng là sự phân hóa tác động dựa trên bối cảnh xã hội. Trong khi các giờ giáo dục âm nhạc tại trường học thúc đẩy tính kỷ luật và tinh thần hỗ trợ mục tiêu, thì các tương tác âm nhạc tự nhiên tại gia đình lại nuôi dưỡng sự sẵn lòng chia sẻ một cách bền vững. Cuối cùng, bài báo nhấn mạnh tầm quan trọng của việc phối hợp giữa nhà trường và gia đình. Sự kết hợp này là chìa khóa để phát triển toàn diện những phẩm chất đạo đức tốt đẹp cho trẻ ngay từ giai đoạn đầu đời.

Từ khóa: Âm nhạc mầm non, hành vi hướng xã hội, giúp đỡ, chia sẻ, tâm lý học phát triển.

ANALYZING THE DIFFERENCES BETWEEN HELPING BEHAVIOR AND SHARING BEHAVIOR IN THE CONTEXT OF EARLY MUSIC EDUCATION

Abstract: This article analyzes the distinct differences between two common types of prosocial behavior in young children: instrumental helping and resource sharing. Drawing on Dunfield's (2014) theoretical framework, the study highlights that these behaviors require varying levels of cognitive and emotional effort. Synthesized experimental evidence indicates that active musical engagement serves as a powerful catalyst for altruism. However, helping behavior tends to emerge more quickly and spontaneously due to the immediate bonding effect of rhythm. In contrast, sharing behavior is heavily influenced by considerations of fairness and personal resource costs. A key finding is the differentiation of impact based on social context. While formal music education at school fosters discipline and goal-oriented support, natural musical interactions at home cultivate sustainable generosity. Finally, the paper emphasizes the importance of coordination between schools and families. This collaboration is essential for comprehensively developing positive moral qualities in children from an early age.

Keywords: Early childhood music, prosocial behavior, instrumental helping, resource sharing, developmental psychology.

Nhận bài: 10/04/2026

Phản biện: 07/05/2026

Duyệt đăng: 11/05/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hành vi hướng xã hội được định nghĩa là những hành động tự nguyện nhằm mang lại lợi ích cho người khác. Tuy nhiên, các nhà nghiên cứu tâm lý học phát triển khẳng định đây không phải là một khái niệm đơn nhất. Theo mô hình của Dunfield (2014), hành vi hướng xã hội thực chất là một thuật ngữ bao quát cho nhiều khía cạnh khác nhau. Các khía cạnh này bao gồm giúp đỡ, chia sẻ, hợp tác và an ủi. Mỗi hình thức biểu hiện lại xuất phát từ những động lực và đòi hỏi các kỹ năng nhận thức riêng biệt ở trẻ nhỏ. Trong giai đoạn mầm non, việc phân biệt giữa giúp đỡ và chia sẻ có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Sự phân định này giúp các nhà nghiên cứu đo lường chính xác hơn mức độ phát triển tâm lý của trẻ. Trước hết, giúp đỡ là hành động hỗ trợ người khác hoàn thành một mục tiêu cụ thể. Ví dụ điển hình là việc trẻ nhặt giúp một món đồ bị rơi cho bạn trong lớp. Đây là một hành vi tương đối đơn giản về mặt

nhận thức. Trẻ chỉ cần nhận diện được mục tiêu của người khác và biết cách can thiệp hiệu quả để hỗ trợ họ. Ngược lại, chia sẻ là một quá trình phức tạp và đòi hỏi nhiều sự nỗ lực hơn. Hành vi này nảy sinh khi trẻ nhận thấy sự thiếu thốn và chênh lệch về đồ chơi, đồ dùng của bạn cùng nhóm. Để chia sẻ, trẻ phải có động lực hướng tới mong muốn có sự san sẻ để bạn trong cùng lớp cùng nhóm có sự giống nhau và bình đẳng về lợi ích. Đặc biệt, trẻ cần sở hữu khả năng vượt qua tâm lý vị kỷ muốn độc chiếm đồ dùng đồ chơi cho riêng mình. Hành động này thường đi kèm với việc trẻ phải hy sinh một phần lợi ích cá nhân để giúp đỡ người khác. Việc hiểu rõ sự khác biệt giữa hai khái niệm này giúp giải thích các kết quả thực nghiệm trong bối cảnh âm nhạc. Trải nghiệm vận động nhịp điệu chung theo các bài hát mầm non có thể thúc đẩy hành vi giúp đỡ nảy sinh ngay lập tức. Tuy nhiên, yếu tố này thường có tác động

hạn chế đối với quyết định chia sẻ. Nguyên nhân là do chia sẻ đòi hỏi trẻ phải đánh đổi quyền lợi cá nhân của chính mình. Do đó, bối cảnh trong lớp học, tại gia đình và ngoài cộng đồng và mức độ nhường bộ hoặc chấp nhận thiệt thòi về vật chất là những rào cản quan trọng đối với sự sẵn sàng chia sẻ của trẻ. Sự thấu hiểu về mô hình của Dunfield (2014) chính là nền tảng để chúng ta phân tích sâu hơn về sức mạnh thực sự của âm nhạc đối với đạo đức trẻ thơ.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Khung lý thuyết về mô hình phân loại của Dunfield

Mô hình của Dunfield (2014) cung cấp một khung lý thuyết quan trọng để phân biệt các loại hình hành vi hướng xã hội. Theo đó, giúp đỡ và chia sẻ là hai phạm trù riêng biệt. Chúng được thúc đẩy bởi những động cơ và yêu cầu tâm lý hoàn toàn khác nhau. Việc hiểu rõ sự phân hóa này giúp giải thích tính không đồng nhất trong phản ứng của trẻ đối với các tác động từ các hoạt động âm nhạc. Trước hết, giúp đỡ tập trung vào việc giải quyết trạng thái khó khăn khi một trẻ nào đó trong lớp không thể tự hoàn thành mục tiêu. Để thực hiện hành vi này, trẻ cần sở hữu khả năng nhận thức nhất định. Cụ thể, trẻ phải nhận biết được mục tiêu của bạn khác thông qua các thông tin mà trẻ cảm nhận được thông qua các hoạt động trên lớp và trong cuộc sống. Sau đó, trẻ cần xác định được một hành động hỗ trợ bạn một cách hiệu quả để bạn cùng nhóm, cùng lớp đạt được mục tiêu đó. Trong tâm lý học phát triển, đây thường được coi là một hành vi đơn giản về mặt nhận thức. Trẻ có thể thực hiện giúp đỡ một cách tự phát vì nó ít gây ra sự tiêu tốn về mặt lợi ích cá nhân. Ngược lại, chia sẻ lại được thúc đẩy bởi việc nhận diện các mong muốn vật chất chưa được thỏa mãn của người khác. Hành vi này đòi hỏi sự nỗ lực lớn hơn về mặt cảm xúc và động cơ xã hội. Trẻ không chỉ cần nhận thức được nhu cầu của bạn cùng lớp cùng nhóm mà còn phải có ý thức về sự công bằng. Đặc biệt, trẻ phải vượt qua được ham muốn vị kỷ để giữ lại đồ dùng, đồ chơi cho bản thân. Vì vậy, chia sẻ được đánh giá là một hành vi phức tạp và đòi hỏi sự trưởng thành cao hơn về mặt tâm lý. Những khác biệt cốt lõi này chính là nền tảng để chúng ta phân tích sự tác động không đồng đều của âm nhạc lên từng loại hành vi cụ thể ở trẻ nhỏ.

2.2. Hành vi giúp đỡ trong bối cảnh giáo dục âm nhạc sớm

Hành vi giúp đỡ được coi là một trong những biểu hiện sớm nhất của lòng vị tha ở trẻ nhỏ. Các nghiên cứu thực nghiệm đã xác nhận rằng âm nhạc đóng vai trò như một chất xúc tác mạnh mẽ cho loại hình hành vi này. Việc tham gia các hoạt động âm nhạc một cách chủ động như hát những bài hát mầm non hay cùng nhảy múa và vận động minh họa một bài hát thiếu nhi nào đó hay là cùng nhau tham gia để hoàn thành nhiệm vụ của một trò chơi âm nhạc làm tăng đáng kể tính tự phát và tốc độ phản ứng hành vi giúp đỡ của trẻ. Hiệu quả này thường xuất hiện ngay lập tức sau khi tương tác âm nhạc kết thúc và vượt trội hơn hẳn so với các hoạt động không có yếu tố âm nhạc. Nghiên cứu của Buren và các cộng sự (2019) trên trẻ 18 tháng tuổi đã cung cấp những bằng chứng rõ nét về tác động này. Kết quả cho thấy những trẻ cùng hát và chơi lục lạc với giáo viên, cha mẹ và các bạn có xu hướng giúp đỡ tự phát rất cao. Cụ thể, các bé thường nhặt giúp đồ vật bị rơi chỉ trong vòng 10 giây đầu tiên của tình huống. Tốc độ phản ứng này nhanh hơn đáng kể so với nhóm trẻ chỉ nghe nhạc thụ động hoặc cùng tham gia đọc sách. Nguyên nhân là do âm nhạc chủ động đòi hỏi mức độ phối hợp và chú ý chung rất cao giữa các cá nhân. Quá trình cùng nhau tạo ra âm thanh giúp củng cố ý định được chia sẻ trong tâm trí trẻ. Từ đó, trẻ nảy sinh một cam kết mạnh mẽ và cảm giác mình và các bạn khác hòa làm một khối thống nhất. Ngược lại, việc chỉ nghe nhạc thụ động không thể tạo ra được sự gắn kết sâu sắc như vậy. Tương tự, Beck và Rieser (2020) cũng ghi nhận những kết quả tích cực ở nhóm trẻ lứa tuổi mầm non. Trẻ em tham gia chơi nhạc cụ và hát cùng nhau hay cùng với những trẻ em khác có tỷ lệ nhặt giúp bút chì bị rơi cao hơn nhóm trẻ chỉ đọc thơ. Cơ chế cốt lõi của hiện tượng này nằm ở các cử động chung xuất hiện trong quá trình chơi và tiếp xúc với âm nhạc. Ngoài ra, hoạt động âm nhạc còn làm tăng tần suất giao tiếp bằng mắt trực tiếp giữa trẻ và các trẻ khác. Những yếu tố này đóng vai trò như một chất phá băng giúp xóa bỏ khoảng cách xã hội một cách nhanh chóng. Trẻ em cảm nhận được sự kết nối cảm xúc mạnh mẽ thông qua nhịp điệu và ánh mắt. Do đó, mong muốn được giúp đỡ người khác được khơi dậy một cách tự nhiên và tức thì. Có thể thấy, sự giúp đỡ tự phát sau những giờ tương tác với âm nhạc là một hình thức sơ khai của lòng tốt. Nó phản ánh

một sự liên kết xã hội bền chặt vừa được xây dựng thông qua ngôn ngữ của âm thanh âm nhạc và vận động cơ thể.

2.3. Hành vi chia sẻ và ý thức về sự bình đẳng- cân bằng về lợi ích

Trải nghiệm vận động nhịp điệu chung đã được chứng minh là có khả năng làm tăng mức độ chia sẻ ở trẻ nhỏ (Rabinowitch & Meltzoff, 2017; Ilari et al., 2019). Tuy nhiên, kết quả này không diễn ra một cách tuyệt đối mà bị chi phối mạnh mẽ bởi các yếu tố về sự bình đẳng và cân bằng về lợi ích. Trẻ em thường có xu hướng hào phóng hơn với các trẻ khác sau khi cùng tham gia các hoạt động tương tác với nhịp điệu của các tác phẩm âm nhạc. Đáng chú ý là hiệu ứng này vẫn xuất hiện ngay cả khi các chuyển động của trẻ không đạt được sự nhịp nhàng với nhịp điệu và giai điệu âm nhạc. Mặc dù âm nhạc thúc đẩy sự kết nối, nhưng yếu tố nhượng bộ, hy sinh lợi ích cá nhân hoặc chấp nhận thiệt thòi đóng vai trò quyết định đến hành vi của trẻ. Trẻ sẵn lòng chia sẻ nếu việc đó không bắt buộc chúng phải lấy bớt phần đồ dùng, đồ chơi của chính mình. Bên cạnh đó, trẻ cũng quan tâm đến việc hành động đó có tạo ra sự phân chia không bình đẳng hay không. Nếu một quyết định chia sẻ đòi hỏi trẻ phải hy sinh lợi ích cá nhân quá lớn, tác động tích cực của hoạt động nhịp điệu sẽ không còn hiệu quả. Vì vậy, động lực hướng xã hội từ các hoạt động âm nhạc vẫn phải đối mặt với rào cản tâm lý về việc bảo vệ quyền lợi bản thân.

Giải thích về lý do tại sao hành vi chia sẻ lại khó thực hiện hơn hành vi giúp đỡ, Ilari và các cộng sự (2019) đã đưa ra những nhận định sắc bén. Chia sẻ đòi hỏi trẻ phải thực hiện các bước nhận thức và cảm xúc phức tạp. Trước hết, trẻ cần nhận diện được sự thiếu hụt vật chất của người xung quanh trong đó những người lớn, bạn bè đồng trang lứa và cả những người yếu thế hơn trẻ. Sau đó, trẻ phải có đủ động lực hướng tới sự bình đẳng để vượt qua tâm lý vị kỷ muốn độc chiếm đồ dùng, đồ chơi hay những thứ về vật chất. Ngược lại, hành vi giúp đỡ như nhặt giúp một đồ vật bị rơi lại đơn giản hơn rất nhiều. Trẻ chỉ cần nhận biết mục tiêu hành động của người khác và thực hiện hỗ trợ mà không phải hy sinh bất kỳ giá trị vật chất nào của bản thân. Do đó, trong khi giúp đỡ là một phản ứng mang tính hỗ trợ mục tiêu, thì chia sẻ là một cuộc đấu tranh giữa lòng vị tha và sự sở hữu.

2.4. Thảo luận

Bối cảnh xã hội đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc định hình và phát triển các hành vi hướng xã hội ở trẻ nhỏ. Nghiên cứu của Ilari và các cộng sự (2019) đã làm rõ sự khác biệt về tác động giữa giáo dục âm nhạc chính quy và các hoạt động âm nhạc tại gia. Các kết quả thống kê cho thấy mỗi môi trường lại nuôi dưỡng một khía cạnh hành vi cụ thể khác nhau. Sự phân hóa này cung cấp cái nhìn sâu sắc về cách thức trẻ tiếp nhận và phản hồi các kích thích âm nhạc trong các môi trường sống- không gian sống khác nhau. Trước hết, thời gian trẻ theo học các tiết học âm nhạc có chủ đích ở trường có mối tương quan thuận với hành vi giúp đỡ. Trẻ em tham gia các tiết học âm nhạc tại trường càng lâu thì càng có xu hướng sẵn lòng hỗ trợ người khác hoàn thành mục tiêu. Điều này có thể xuất phát từ tính kỷ luật và các quy tắc xã hội được thiết lập trong môi trường lớp học. Tại đây, trẻ học cách quan sát giáo viên và phối hợp với bạn bè theo một cấu trúc hành động nhất định. Chính sự rèn luyện về mặt tổ chức và phối hợp nhóm đã giúp trẻ hình thành kỹ năng hỗ trợ mục tiêu một cách nhạy bén hơn. Ngược lại, hành vi chia sẻ lại liên quan mật thiết đến các hoạt động âm nhạc trong sinh hoạt hàng ngày tại gia đình. Những trải nghiệm ca hát và nhảy múa tự nhiên cùng cha mẹ giúp thúc đẩy sự sẵn lòng chia sẻ và nhượng bộ vì người khác. Sự gắn kết tình cảm sâu sắc trong không gian riêng tư cho phép trẻ dễ dàng vượt qua tâm lý ích kỷ cá nhân. Cha mẹ đóng vai trò là những người đồng hành quan trọng trong việc khơi gợi lòng vị tha thông qua các hoạt động hát, vận động theo nhạc và chơi các trò chơi âm nhạc cùng con. Việc cha mẹ cùng con cái trò chuyện về những cảm nhận của trẻ thông qua việc tiếp xúc với các tác phẩm âm nhạc mang lại những bài học đạo đức đầu đời cho trẻ. Do đó, sự tương tác thân mật tại gia đình chính là nền tảng cốt lõi để nuôi dưỡng hành vi chia sẻ của trẻ.

Tóm lại, cả hai môi trường giáo dục và gia đình đều đóng góp những giá trị riêng biệt cho sự phát triển đạo đức của trẻ. Trong khi giáo dục âm nhạc tại trường học rèn luyện tính kỷ luật và tinh thần hỗ trợ mục tiêu, thì âm nhạc tại môi trường gia đình lại bồi đắp lòng vị tha và sự sẻ chia tự nguyện. Việc kết hợp hài hòa giữa các chương trình học âm nhạc tại môi trường nhà trường và gia đình sẽ mang lại hiệu quả giáo dục toàn diện nhất. Sự hiểu biết về các bối cảnh này giúp các

bậc phụ huynh và nhà giáo dục lựa chọn phương thức can thiệp phù hợp để phát huy tối đa tiềm năng hướng xã hội của trẻ nhỏ.

III. KẾT LUẬN

Hành vi giúp đỡ và chia sẻ chịu tác động khác nhau từ âm nhạc tùy thuộc vào đặc điểm nhận thức và bối cảnh xã hội của trẻ. Giúp đỡ là một hành động mang tính tự phát nhằm hỗ trợ người khác đạt được một mục tiêu cụ thể. Trong khi đó, chia sẻ lại là một quá trình phức tạp hơn. Trẻ phải nỗ lực vượt qua ham muốn sở hữu cá nhân để nhường nhịn cho người xung quanh. Theo Ilari và các cộng sự (2019), chính sự khác biệt về mặt tâm lý này đã dẫn đến những phản ứng khác nhau của trẻ trong các môi trường âm nhạc riêng biệt. Trước hết, các chương trình giáo dục âm nhạc trong trường học đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy hành vi giúp đỡ. Thời gian trẻ tham gia vào các lớp học âm nhạc có chủ đích thường tỷ lệ thuận với tính sẵn sàng hỗ trợ bạn bè trong lớp và những người khác. Môi trường lớp học rèn luyện cho trẻ khả năng tự điều chỉnh và tinh thần làm việc nhóm thông qua các hoạt động có tổ chức. Khi trẻ cùng nhau nỗ lực để tạo ra một bản nhạc hoặc giai điệu âm nhạc hài hòa, chúng đồng thời học cách quan sát và giúp đỡ bạn bè xung quanh. Do đó, các nhà giáo dục nên tận dụng những hình thức hoạt động âm nhạc theo nhóm có cấu trúc để xây dựng kỹ năng phối hợp xã hội cho trẻ. Việc thiết kế các nhiệm vụ âm nhạc đòi hỏi sự hỗ trợ lẫn nhau sẽ

giúp trẻ hình thành thói quen giúp đỡ một cách tự nhiên. Ngược lại, hành vi chia sẻ lại phát triển mạnh mẽ hơn thông qua môi trường âm nhạc tại gia đình. Những hoạt động ca hát hoặc nhảy múa tự nhiên hàng ngày với cha mẹ có mối liên hệ mật thiết với lòng hào phóng của trẻ. Không gian gia đình thân thuộc giúp xây dựng các sợi dây liên kết tình cảm sâu sắc. Chính sự gắn bó này là nền tảng cần thiết để trẻ sẵn lòng từ bỏ lợi ích cá nhân cho người khác. Vì vậy, các nhà giáo dục cần khuyến khích phụ huynh lồng ghép âm nhạc vào các thói quen sinh hoạt thường ngày. Thay vì tập trung vào kỹ thuật, cha mẹ nên ưu tiên sự vui vẻ và tương tác thoải mái thông qua âm nhạc. Sự tương tác thân mật này sẽ khơi dậy lòng vị tha bền vững hơn bất kỳ bài học đạo đức khô khan nào.

Tóm lại, để nuôi dưỡng lòng tốt ở trẻ một cách toàn diện, cần có sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình. Giáo viên mầm non nên sử dụng các hoạt động âm nhạc tại trường mầm non để rèn luyện tinh thần hợp tác và hành vi giúp đỡ cho trẻ. Đồng thời, giáo viên cũng cần tư vấn cho phụ huynh về sức mạnh của âm nhạc gia đình trong việc nuôi dưỡng sự sẻ chia. Việc hiểu rõ tác động riêng biệt của từng môi trường giáo dục sẽ giúp chúng ta xây dựng những tác động tích cực của âm nhạc một cách hiệu quả nhất. Sự kết hợp này không chỉ giúp trẻ phát triển kỹ năng âm nhạc mà còn định hình nên những phẩm chất đạo đức tốt đẹp ngay từ giai đoạn đầu đời.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Beck, S. L., & Rieser, J. (2020). Non-random acts of kindness: Joint music making increases preschoolers' helping and sharing with an adult. *Psychology of Music*, 1–17. <https://doi.org/10.1177/0305735620978688>
- Benenson, J. F., Pascoe, J., & Radmore, N. (2007). Children's altruistic behavior in the dictator game. *Evolution and Human Behavior*, 28(3), 168–175. <https://doi.org/10.1016/j.evolhumbehav.2006.10.003>
- Buren, V., Degé, F., & Schwarzer, G. (2019). Active music making facilitates prosocial behaviour in 18-month-old children. *Musicae Scientiae*, 1–16. <https://doi.org/10.1177/1029864919892308>
- Cirelli, L. K., Einarsen, K. M., & Trainor, L. J. (2014). Interpersonal synchrony increases prosocial behavior in infants. *Developmental Science*, 17(6), 1003–1011. <https://doi.org/10.1111/desc.12193>
- Dissanayake, E. (2000). Antecedents of the temporal arts in early mother-infant interaction. Trong N. L. Wallin, B. Merker, & S. Brown (Biên tập), *The origins of music* (tr. 389–410). MIT Press.
- Dunfield, K. A. (2014). A construct divided: Prosocial behavior as helping, sharing, and comforting subtypes. *Frontiers in Psychology*, 5, Article 958. <https://doi.org/10.3389/fpsyg.2014.00958>
- Eisenberg, N., Spinrad, T. L., & Morris, A. S. (2006). Prosocial development. Trong N. Eisenberg, W. Damon, & R. M. Lerner (Biên tập), *Handbook of child psychology: Vol. 3. Social, emotional, and personality development* (ấn bản thứ 6, tr. 646–718). John Wiley & Sons.
- Freeman, W. J. (2000). A neurobiological role of music in social bonding. Trong N. L. Wallin, B. Merker, & S. Brown (Biên tập), *The origins of music* (tr. 411–424). MIT Press.
- Good, A., & Russo, F. A. (2016). Singing promotes cooperation in a diverse group of children. *Social Psychology*, 47(6), 340–344. <https://doi.org/10.1027/1864-9335/a000282>
- Huron, D. (2001). Is music an evolutionary adaptation? *Annals of the New York Academy of Sciences*, 930(1), 43–61.
- Ilari, B., Fesjian, C., & Habibi, A. (2018). Entrainment, theory of mind, and prosociality in child musicians. *Music & Science*, 1, 1–11. <https://doi.org/10.1177/2059204317753153>
- Ilari, B., Helfter, S., & Huynh, T. (2019). Associations between musical participation and young children's prosocial behaviors. *Journal of Research in Music Education*, 1–14. <https://doi.org/10.1177/0022429419878169>
- Kirschner, S., & Tomasello, M. (2010). Joint music making promotes prosocial behavior in 4-year-old children. *Evolution and Human Behavior*, 31(5), 354–364. <https://doi.org/10.1016/j.evolhumbehav.2010.04.004>
- Phillips-Silver, J., & Keller, P. E. (2012). Searching for the roots of entrainment and joint action in early musical interactions. *Frontiers in Human Neuroscience*, 6, Article 26. <https://doi.org/10.3389/fnhum.2012.00026>
- Rabinowitch, T. C., & Meltzoff, A. N. (2017). Joint rhythmic movement increases 4-year-old children's prosocial sharing and fairness toward peers. *Frontiers in Psychology*, 8, Article 1050. <https://doi.org/10.3389/fpsyg.2017.01050>
- Tomasello, M. (2007). Cooperation and communication in the 2nd year of life. *Child Development Perspectives*, 1(1), 8–12.